

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Sơn
- Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Mỹ H, sinh năm 2003; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Trần Trung T, sinh năm 2001; (vắng mặt)

HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: B L, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Bùi Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, không tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2021, ngày 15/6/2021. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp cũng như không tìm thấy tiếng nói chung. Tiền bạc, nợ nần ông T đều mập mờ không rõ ràng với vợ. Đồng thời trong quá trình đón con chung về, ông T và cha ông T có đánh bà H.

Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà H đề nghị ông T khi đến thăm con và đón con về chơi phải báo trước cho bà H biết để thuận tiện cho sinh hoạt của gia đình bà H cũng như con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản ý kiến ngày 22/12/2023 và phiên hòa giải ngày 25/12/2023, bị đơn ông Trần Trung T trình bày:

Ông T đồng ý với lời trình bày của bà H về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Ông T thừa nhận do nhiều lần bà H không cho ông T đến thăm con, bà H chửi gia đình ông T nên ông T và ba ông T có tát bà H. Ông T xác nhận ông T cũng không còn tình cảm với bà H. Tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn với bà H vì lý do con chung của ông T bà H còn quá nhỏ nếu ly hôn thì bé sẽ chịu nhiều thiệt thòi. Đợi bé lớn thêm thì lúc đó bà H có yêu cầu ly hôn thì ông T sẽ đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021. Ông T đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông T không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên bà H phải tạo điều kiện cho ông T được thăm con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị đơn ông Trần Trung T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H; về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Bùi Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung T, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông T có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, không tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2021, ngày 15/6/2021. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp cũng như không tìm thấy tiếng nói chung. Đồng thời trong quá trình đón con chung về, ông T và cha ông T có đánh bà H. Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Tại bản ý kiến ngày 22/12/2023 và tại phiên hòa giải ngày 25/12/2023, bị đơn ông Trần Trung T trình bày:

Ông T đồng ý với lời trình bày của bà H về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Ông T thừa nhận vì lý do nhiều lần bà H không cho ông T đến thăm con, bà H chửi gia đình ông T nên ông T và cha ông T có tát bà H một lần. Ông T

cũng xác nhận ông T không còn tình cảm với bà H. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn với bà H vì con chung của ông T bà H còn quá nhỏ, nếu ly hôn thì bé sẽ chịu nhiều thiệt thòi. Đợi bé lớn thêm thì lúc đó bà H có yêu cầu ly hôn thì ông T sẽ đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021. Ông T đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông T không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên bà H phải tạo điều kiện cho ông T được thăm con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, ông bà đã thực sự không còn tình cảm với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà H và ông T có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Cháu K dưới 36 tháng tuổi, đang ở với mẹ, được mẹ trực tiếp chăm sóc. Nên HĐXX giao con chung Trần Ngọc Thiên K cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Bà H và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Bùi Mỹ H ly hôn ông Trần Trung T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/6/2021 cho bà Bùi Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002692, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng;
- (GCNKH số 101 ngày 15/6/2021)
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình